

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2019

ĐIỂM THI

PHẦN III.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, NN&XHCN
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 39, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Anh	1	58	8.0	Tám	
2	Nguyễn Văn Biên	2	02	7.0	Bảy	
3	Đoàn Văn Cường	3	35	7.0	Bảy	
4	Nguyễn Thị Dân	4	62	8.0	Tám	
5	Ma Huyền Dự	5	25	7.0	Bảy	
6	Trần Văn Đại	6	48	7.0	Bảy	
7	Vũ Xuân Đại	7	46	7.5	Bảy rưỡi	
8	Trần Tiến Đại	8	44	6.5	Sáu rưỡi	
9	Phạm Thế Đức	9	33	8.0	Tám	
10	Ngô Văn Giang	10	17	8.0	Tám	
11	Đỗ Văn Giang	11	09	7.0	Bảy	
12	Trần Thị Hảo	12	08	8.0	Tám	
13	Trần Thị Hiền	13	42	7.0	Bảy	
14	Dương Đức Hiếu	14	31	8.0	Tám	
15	Trần Thị Hoa	15	29	7.0	Bảy	
16	Nguyễn Thị Hòa	16	22	7.5	Bảy rưỡi	
17	Hoàng Lê Hoan	17	37	7.0	Bảy	
18	Phan Thị Kim Hoàn	18	27	8.0	Tám	
19	Vi Văn Hối	19	26	6.5	Sáu rưỡi	
20	Lê Thị Hồng	20	50	7.0	Bảy	
21	Nguyễn Thị Huệ	21	56	7.5	Bảy rưỡi	
22	Đỗ Mạnh Hùng	22	32	6.5	Sáu rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
23	Phạm Xuân Hưng	23	34	6.5	Sáu rưỡi	
24	Hoàng Văn Hưng	24	16	7.0	Bảy	
25	Phạm Thị Mai Hương	25	61	7.5	Bảy rưỡi	
26	Vũ Thị Huyền	26	60	8.0	Tám	
27	Nguyễn Văn Huỳnh	27	53	8.0	Tám	
28	Nguyễn Trung Kiên	28	59	7.5	Bảy rưỡi	
29	Trịnh Thị Lê	29	04	7.5	Bảy rưỡi	
30	Đoàn Thị Len	30	19	7.0	Bảy	
31	Dương Thị Liên	31	06	8.0	Tám	
32	Đinh Thị Thùy Linh	32	23	8.0	Tám	
33	Nguyễn Thị Phương Loan	33	02	7.5	Bảy rưỡi	
34	Ma Đình Lương	34	38	7.0	Bảy	
35	Phạm Thị Mai	35	63	8.0	Tám	
36	Lê Thị Trà My	36	49	8.0	Tám	
37	Nông Thị Nghi	37	13	7.0	Bảy	
38	Nguyễn Xuân Ngọc	38	36	7.0	Bảy	
39	Nguyễn Thị Nhẫn	39	12	7.0	Bảy	
40	Vũ Thị Nhung	40	20	8.0	Tám	
41	Lý Thị Thu Phương	41	07	7.5	Bảy rưỡi	
42	Lâm Thanh Quyết	42	18	8.0	Tám	
43	Lý Thị Sinh	43	11	8.0	Tám	
44	Lê Văn Sơn	44	64	7.0	Bảy	
45	Lê Văn Sỹ	45	40	7.0	Bảy	
46	Trần Huy Thái	46	47	7.0	Bảy	
47	Hoàng Thị Thắm	47	10	7.5	Bảy rưỡi	
48	Dương Thủy Thanh	48	05	8.0	Tám	
49	Nguyễn Hữu Thanh	49	39	7.0	Bảy	
50	Nông Văn Thanh	50	52	7.0	Bảy	
51	Ma Doãn Thành	51	45	7.0	Bảy	
52	Đặng Văn Thuật	52	57	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Cao Thị Thủy	53	43	7.5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Đặng Huyền Trang	54	24	7.0	Bảy	
55	Nguyễn Thị Thu Trang	55	28	7.0	Bảy	
56	Nguyễn Xuân Trường	56	21	7.0	Bảy	
57	Dương Minh Tuấn	57	15	7.5	Bảy rưỡi	
58	Diệp Anh Tùng	58	14	7.0	Bảy	
59	Trần Thị Văn	59	55	8.0	Tám	
60	Triệu Thị Vân	60	51	8.0	Tám	
61	Lương Quang Vĩnh	61	03	8.0	Tám	
62	Hoàng Tuấn Vũ	62	30	7.0	Bảy	
63	Nguyễn Thùy Linh	63	41	8.0	Tám	P.III.1-K45KTT
64	Nguyễn Thị Thu Huyền	64	54	7.5	Bảy rưỡi	P.III.1-K45KTT

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên